



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2023

Số: 108 /2023/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 05/07/2023)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu LHG và TNT (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 05/07/2023.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 05/07/2023 bao gồm 395 mã chứng khoán (trong đó 284 mã chứng khoán sàn HSX và 111 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 102/2023/QĐ-TGD ngày 26 tháng 06 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05/07/2023

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	AAT		2	AMV
3	ABT		3	BAB
4	ACB		4	BAX
5	ACC		5	BCC
6	ACG		6	BCF
7	ACL		7	BNA
8	ADG		8	BPC
9	ADS		9	BTS
10	AGG		10	BVS
11	AGR		11	C69
12	ANV		12	CAP
13	ASM		13	CDN
14	BAF		14	CEO
15	BBC		15	CLH
16	BCG		16	DHP
17	BCM		17	DHT
18	BFC		18	DL1
19	BHN		19	DNP
20	BIC		20	DP3
21	BID		21	DTD
22	BKG		22	DXP
23	BMC		23	EID
24	BMI		24	EVS
25	BMP		25	GIC
26	BRC		26	GKM
27	BSI		27	GMX
28	BTP		28	HAT
29	BVH		29	HCC
30	BWE		30	HDA
31	C32		31	HHC
32	C47		32	HJS
33	CAV		33	HLC
34	CCL		34	HLD
35	CDC		35	HMR
36	CHP		36	HOM

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
37	CII		37	HTC
38	CKG		38	HUT
39	CLC		39	HVT
40	CLL		40	IDC
41	CMG		41	IDV
42	CMX		42	INN
43	CNG		43	IPA
44	CRC		44	LAS
45	CRE		45	LHC
46	CSM		46	LIG
47	CSV		47	MBG
48	CTD		48	MBS
49	CTF		49	MCF
50	CTG		50	MVB
51	CTI		51	NAG
52	CTR		52	NBC
53	CTS		53	NET
54	CVT		54	NTP
55	D2D		55	NVB
56	DAG		56	ONE
57	DAH		57	PBP
58	DBC		58	PCE
59	DBD		59	PGN
60	DBT		60	PGS
61	DCL		61	PLC
62	DCM		62	PMC
63	DGC		63	PMS
64	DGW		64	PPS
65	DHA		65	PRE
66	DHC		66	PSD
67	DHG		67	PSE
68	DHM		68	PSI
69	DIG		69	PSW
70	DMC		70	PVC
71	DPG		71	PVG
72	DPM		72	PVI

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
73	DPR		73	PVS
74	DQC		74	QHD
75	DRC		75	RCL
76	DRH		76	S55
77	DRL		77	S99
78	DSN		78	SCI
79	DVP		79	SD5
80	DXG		80	SD9
81	DXS		81	SED
82	EIB		82	SGC
83	ELC		83	SHN
84	EVE		84	SLS
85	EVF		85	TA9
86	FCM		86	TAR
87	FCN		87	TDN
88	FIR		88	TDT
89	FIT		89	THT
90	FMC		90	TIG
91	FPT		91	TNG
92	FRT		92	TPP
93	FTS		93	TTC
94	GAS		94	TTT
95	GDT		95	TV3
96	GEG		96	TV4
97	GEX		97	TVD
98	GIL		98	VBC
99	GMD		99	VC3
100	GSP		100	VC7
101	GTA		101	VCC
102	GVR		102	VCS
103	HAH		103	VGS
104	HAP		104	VHE
105	HAX		105	VIF
106	HCD		106	VIT
107	HCM		107	VNC
108	HDB		108	VNF
109	HDC		109	VNR
110	HDG		110	VTV
111	HHP		111	WCS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
112	HHS			
113	HHV			
114	HMC			
115	HPG			
116	HQC			
117	HSL			
118	HT1			
119	HTI			
120	HTL			
121	HTN			
122	HTV			
123	HUB			
124	HVH			
125	ICT			
126	IDI			
127	IJC			
128	ILB			
129	IMP			
130	ITC			
131	ITD			
132	KBC			
133	KDC			
134	KDH			
135	KHG			
136	KHP			
137	KMR			
138	KOS			
139	KPF			
140	KSB			
141	L10			
142	LBM			
143	LCG			
144	LGC			
145	LHG			
146	LIX			
147	LPB			
148	LSS			
149	MBB			
150	MIG			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
151	MSB			
152	MSH			
153	MSN			
154	MWG			
155	NAF			
156	NBB			
157	NCT			
158	NHA			
159	NHH			
160	NLG			
161	NNC			
162	NSC			
163	NT2			
164	NTL			
165	OCB			
166	OPC			
167	ORS			
168	PAC			
169	PAN			
170	PC1			
171	PDN			
172	PET			
173	PGC			
174	PGD			
175	PGI			
176	PGV			
177	PHC			
178	PHR			
179	PJT			
180	PLX			
181	PNJ			
182	POW			
183	PTB			
184	PVT			
185	QCG			
186	RAL			
187	REE			
188	S4A			
189	SAB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
190	SAM			
191	SAV			
192	SBA			
193	SBT			
194	SC5			
195	SCR			
196	SCS			
197	SFC			
198	SFG			
199	SFI			
200	SGN			
201	SGR			
202	SHA			
203	SHB			
204	SHI			
205	SHP			
206	SJD			
207	SJS			
208	SKG			
209	SMB			
210	SPM			
211	SRC			
212	SSB			
213	SSC			
214	SSI			
215	ST8			
216	STB			
217	STG			
218	STK			
219	SVC			
220	SVI			
221	SVT			
222	SZC			
223	SZL			
224	TBC			
225	TCB			
226	TCD			
227	TCH			
228	TCL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
229	TCM			
230	TCO			
231	TCT			
232	TDC			
233	TDG			
234	TDM			
235	TDP			
236	TEG			
237	THG			
238	TIP			
239	TLD			
240	TLG			
241	TLH			
242	TMP			
243	TMS			
244	TN1			
245	TNC			
246	TNH			
247	TNT			
248	TPB			
249	TRA			
250	TRC			
251	TTA			
252	TV2			
253	TVS			
254	TVT			
255	TYA			
256	UIC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
257	VCB			
258	VCG			
259	VCI			
260	VDP			
261	VGC			
262	VHC			
263	VHM			
264	VIB			
265	VIC			
266	VIP			
267	VIX			
268	VND			
269	VNE			
270	VNM			
271	VOS			
272	VPB			
273	VPG			
274	VPH			
275	VPI			
276	VPS			
277	VRC			
278	VRE			
279	VSC			
280	VSH			
281	VSI			
282	VTO			
283	YBM			
284	YEG			

